

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 124/2021/HS-ST
Ngày: 10/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trục.

Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 44/HSST - QĐ ngày 12/03/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/HSST- QĐ ngày 12/04/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: N), sinh ngày 01/03/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; vợ, con: Không;

Nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 9 thì nghỉ học. Ngày 25/5/2020 và ngày 18/6/2020 có hành vi “Trộm cắp tài sản” nên ngày 20/6/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định khởi tố bị can và bắt bị can để tạm giam;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Tôn Nữ Thị L, sinh năm: 1971; địa chỉ: Số 73 Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Xuân T, sinh năm: 1972; địa chỉ: phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Trần Hữu L, sinh năm: 1960; địa chỉ: phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 50 phút, ngày 02/06/2020, tại cơ sở kinh doanh của chị Tôn Nữ Thị L A (sinh năm 1971) tại địa chỉ: 73 Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố Huế, Nguyễn Hữu Q lập hợp đồng thuê của chị Anh 01 (một) xe mô tô Honda nhãn hiệu Winner, biển số 75F1-* để sử dụng trong thời hạn 04 (bốn) ngày với giá 100.000 đồng/ngày. Hai ngày sau do không có tiền tiêu nên Q nhờ Nguyễn Xuân B mang xe mô tô trên đi cầm cố lấy 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). B đưa xe đến tiệm cầm đồ của anh Đinh Xuân T, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, B nói xe của mình nhưng giấy tờ người nhà giữ và đề nghị cầm cố với giá 8.000.000 đồng. Tin tưởng nguồn gốc xe anh T nhận cầm cố với số tiền trên. Số tiền có được B đưa cho Q số tiền 6.000.000 (sáu triệu đồng). Q cho lại B 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), còn lại 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm ngàn đồng) Q tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 01 tuần sau, Q mang 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đến tiệm cầm đồ để chuộc lại xe thì anh T cho biết xe mô tô trên B đã cầm cố xe với số tiền là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Do không đủ tiền nên Q không lấy lại xe. Sau khi hết hạn hợp đồng, Q không trả lại xe, nên ngày 22/06/2020 chị Tôn Nữ Thị L A viết đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của Q.

** Vật chứng thu giữ gồm:* 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner 75F1-*, màu vàng đen, số máy KC26E1056013, số khung 260GY034553, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027526 mang tên Trần Hữu L; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Q; 01 (một) hợp đồng cho thuê xe máy, đề ngày 02/6/2020 đứng tên người thuê xe Nguyễn Hữu Q.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐG ngày 22/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 75F1-541.43 có giá trị 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Huế đã trả lại xe mô tô biển số 75F1-* cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Trần Hữu L (anh chồng của chị Tôn Nữ Thị L A). Anh L và chị Lan A không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Hợp đồng cho thuê xe máy đề ngày 02/06/2020, 01 (một) bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Q, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Anh Đinh Xuân T yêu cầu Nguyễn Hữu Q bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) là tiền nhận cầm cố xe mô tô. Hiện Q chưa bồi thường.

** Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.*

Tại cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội

“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tôn Nữ Lan A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, anh Đinh Xuân T yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền là 8.000.000 đồng nhưng vào ngày 02/03/2021, anh Đinh Xuân T có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đinh Xuân T số tiền 6.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Q.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Hữu Q khai nhận vào lúc 17 giờ 50 phút, ngày 02/06/2020, tại cơ sở kinh doanh của chị Tôn Nữ Thị L A, Nguyễn Hữu Q thuê của chị Anh 01 xe mô tô Honda hiệu Winner biển số 75F1-541.43, trị giá 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) để đi lại. Đến ngày 04/06/2020, Q nhờ Nguyễn Xuân B mang xe mô tô trên đến cầm cố cho anh Đinh Xuân T lấy số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiêu xài cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Hữu Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được

hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân, bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 25/05/2020 và 18/06/2020 bị cáo đã có hành vi “Trộm cắp tài sản” xảy ra trên địa bàn thị xã Hương Thủy, nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình sự quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu đây là tình tiết được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố anh Đinh Xuân T yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu Q phải bồi thường cho anh số tiền là 8.000.000 đồng nhưng vào ngày 02/03/2021, anh Đinh Xuân T có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đinh Xuân T số tiền 6.000.000 đồng;

Đối với Nguyễn Xuân B là người Q nhờ đi cầm cố xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã tiến hành xác minh để làm rõ nhưng B đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế chưa lấy được lời khai. Vì vậy chưa có căn cứ để xử lý đối với B. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Q

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 01(một) năm tù.

Áp dụng điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 03(ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 65/2020/HS-ST, ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02(Hai) năm 03(ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 586 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Xuân T số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THA dân sự thành phố Huế;
- Tòa án nhân dân Tỉnh. T.T. Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Sở tư pháp Thừa Thiên Huế;
- Phòng hồ sơ (PV06) Công an Tỉnh T.T. Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan